

Bản án số: 59/2021/DS-ST

Ngày: 24/6/2021

“ V/v Tranh chấp về huê, hụi ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Hồ Xuân Dũng.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Võ Nam Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 65/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021, về việc “ Tranh chấp về huê, hụi ”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST-DS ngày 08/6/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thảo V, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: 290 Lê Duẩn, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

*** Bị đơn:** Chị Đào Thị Th, sinh năm: 1968 (có mặt)

Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 25 Hồng Lĩnh, khu vực Bả Canh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Đình H, sinh năm 1948 (có mặt)

Địa chỉ: 290 Lê Duẩn, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị Thảo V trình bày:** Bà và vợ chồng chị Đào Thị Th và anh Nguyễn Duy M không có quan hệ bà con thân thích gì, hai bên chỉ quen biết nhau. Vợ chồng chị Th,

anh M có tham gia chơi hũu, hũi (do chị Th trực tiếp tham gia) với bà 07 dũu hũu như sau:

Dũu hũu thứ nhất mở ngày 08/6/2018 Ấm lịch, có 24 người tham gia, chị Th tham gia 02 chân, mỗi chân đóng 10.000.000đ, ngày 08/8/2018 Ấm lịch chị Th hốt nhận hũu nhận tiền 185.920.000đ, ngày 08/9/2018 chị Th hốt hũu nhận tiền 190.000.000đ, chị Th bỏ lũi cho các con bao nhiêu bà không nhớ, chân hũu này đến ngày 08/5/2020 Ấm lịch là kết thúc. Khi nhận tiền chị Th có viết giấy nhận tiền và ký ghi rõ họ và tên.

Dũu hũu thứ 2 mở ngày 09/6/2018 Ấm lịch, có 24 người tham gia, chị Th tham gia 02 chân, mỗi chân đóng 10.000.000đ, ngày 09/8/2018 Ấm lịch chị Th hốt hũi nhận tiền 186.130.000đ, ngày 09/10/2018 Ấm lịch chị Th hốt hũu nhận tiền 189.500.000đ, chị Th bỏ lũi cho các con bao nhiêu bà không nhớ, chân hũu này đến ngày 09/5/2020 Ấm lịch là kết thúc. Khi nhận tiền chị Th có viết giấy nhận tiền và ký ghi rõ họ và tên.

Dũu hũu thứ 3 mở ngày 12/02/2020 Ấm lịch, có 15 người tham gia, mỗi chân đóng 20.000.000đ, ngày 12/02/2020 chị Th hốt hũu nhận tiền 222.800.000đ, chị Th bỏ lũi cho các con bao nhiêu bà không nhớ, chân hũu này đến ngày 02/03/2021 Ấm lịch là kết thúc. Khi nhận tiền chị Th có viết giấy nhận tiền và ký ghi rõ họ và tên.

Dũu hũu thứ 4 mở ngày 15/01/2020 Ấm lịch, có 25 người tham gia, mỗi chân đóng 10.000.000đ, mỗi tháng xỏ 02 lần, ngày 30/01/2020 Ấm lịch chị Th hốt hũu nhận tiền 194.300.000đ, chị Th bỏ lũi cho các con bao nhiêu bà không nhớ, chân hũu này đến ngày 15/12/2020 Ấm lịch là kết thúc. Khi nhận tiền chị Th có viết giấy nhận tiền và ký ghi rõ họ và tên.

Dũu hũu thứ 5 mở ngày 19/7/2018 Ấm lịch, có 24 người tham gia, mỗi chân đóng 10.000.000đ, chị Th tham gia 02 chân, ngày 19/8/2018 Ấm lịch chị Th hốt hũu nhận tiền 183.500.000đ, ngày 19/9/2018 Ấm lịch chị Th hốt hũu nhận tiền 184.450.000đ chị Th bỏ lũi cho các con bao nhiêu bà không nhớ, chân hũu này đến ngày 19/6/2020 Ấm lịch là kết thúc. Khi nhận tiền chị Th có viết giấy nhận tiền và ký ghi rõ họ và tên.

Dũu hũu thứ 6 mở ngày 20/02/2019 Ấm lịch, có 23 người tham gia, mỗi chân đóng 10.000.000đ, ngày 20/05/2019 Ấm lịch chị Th hốt hũu nhận tiền 177.600.000đ, chị Th bỏ lũi cho các con bao nhiêu bà không nhớ, chân hũu này đến ngày 20/12/2020 Ấm lịch là kết thúc. Khi nhận tiền chị Th có viết giấy nhận tiền và ký ghi rõ họ và tên.

Dũu hũu thứ 7 mở ngày 24/3/2019 Ấm lịch, có 24 người tham gia, mỗi chân đóng 10.000.000đ, ngày 24/3/2019 Ấm lịch chị Th hốt hũu nhận tiền 179.200.000đ, chị Th bỏ lũi cho các con bao nhiêu bà không nhớ, chân hũu này đến ngày 24/02/2021 Ấm lịch là kết thúc. Khi nhận tiền chị Th có viết giấy nhận tiền và ký ghi rõ họ và tên.

Sau khi hốt hũi chị Th không thực hiện việc nộp tiền hũi chết cho bà nên bà đã tự bỏ tiền ra thanh toán cho các con hũu còn lại. Đến ngày 12/4/2020, giữa bà và chị Th đã chốt tất các dũu hũu mà chị Th đã hốt nhưng không nộp tiền hũi chết đầy đủ cho bà, hai bên chốt số tiền hũu hũi mà chị Th nợ bà là 950.000.000đ. Sau khi chốt nợ chị Th trả cho bà được 85.000.000đ. Hiện nay chị Th còn nợ bà 865.000.000đ. Số tiền bà bỏ ra để trả cho các con hũu là tiền chung của vợ chồng, chị Th hốt hũi để giải quyết việc gia đình nên bà yêu cầu cả vợ chồng chị Th, anh M phải trả cho vợ chồng bà dứt điểm một lần số tiền hũu hũi còn nợ là 865.000.000đ. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

*** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng bị đơn chị Đào Thị Th trình bày:** Giữa chị và bà V không có bà con thân thích gì, hai bên chỉ quen biết nhau. Chị tham gia chơi hũu hũi do bà Trần Thị Thảo V cầm cái, do chị trực tiếp

tham gia chơi. Chị bắt đầu chơi huê hụi do bà V cầm cái từ năm 2019, chị tham gia nhiều dây hụi và nhiều lần hốt hụi, sau khi hốt hụi chị thực hiện việc nộp tiền hụi chết rất sòng phẳng nhưng đến khoản tháng 4 năm 2020, chị không còn khả năng đóng tiền hụi chết cho bà V nữa do chị sử dụng tiền hốt hụi cho người khác vay lại họ kinh doanh thua lỗ không trả tiền cho chị nên chị không có tiền nộp cho bà V. Ngày 12/4/2020 Âm lịch, chị và bà V thống nhất chốt hết tất cả các dây hụi, chị viết giấy cho bà V giữ làm tin, hai bên xác nhận là chị còn nợ bà V 950.000.000đ (chín trăm năm mươi triệu đồng), có chữ ký của chị. Tòa án công khai giấy do bà V cung cấp có nội dung “...**tính đến ngày 12/4 Âm lịch sau 2020 Th còn nợ cô Trần Thị Thảo V – Đập Đá – An Nhơn Bình Định số tiền là 950 triệu (chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn) là số tiền đã hốt hụi...**” **chị xác nhận đúng là giấy do chị viết và ký tên.** Chị tham gia nhiều dây hụi trong thời gian dài nên không nhớ cụ thể từng dây hụi tham gia, số lần hốt hụi, chị không yêu cầu Tòa án xem xét lại các dây hụi do bà V cầm cái mà chị tham gia vì chị và bà V đã chốt hết tất cả các dây và thống nhất chuyển thành nợ. Sau khi chốt nợ giữa chị và bà V không còn phát sinh dây hụi nào nữa. Chị đã trả cho bà V được 85.000.000đ. Như vậy, hiện nay chị còn nợ bà V tiền huê hụi là 865.000.000đ. Khi hốt huê chị có nộp tiền lãi và tiền hoa hồng nhưng chị không nhớ số tiền lãi trả, tiền hoa hồng là bao nhiêu, chị không yêu cầu tòa án xem xét lại. Chị thống nhất sẽ trả cho bà V số tiền còn nợ là 865.000.000đ, nhưng chị xin bà V cho chị trả dần, từ tháng 6 năm 2021 mỗi tháng chị sẽ trả cho bà V 10.000.000đ, thời gian sau làm ăn có chị sẽ trả nợ nhiều hơn. Chị giấu anh M chơi huê và hốt huê để cho người khác vay lại, nên anh M không biết.

Ngoài ra, chị không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình H trình bày:** thống nhất như lời trình bày của bà Trần Thị Thảo V, ông không có ý kiến yêu cầu gì khác.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy M trình bày:** Anh không biết việc chị Th chơi hụi, hốt hụi do bà V làm cái và nợ tiền của bà V, anh không có ý kiến yêu cầu gì.

Ý kiến kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thảo V, buộc chị Đào Thị Th phải có trách nhiệm trả một lần cho bà Trần Thị Thảo V số tiền huê hụi là 865.000.000đ. Bác yêu cầu của bà V về việc buộc vợ chồng chị Th, anh M cùng có nghĩa vụ trả nợ. Chị Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp về huê hụi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Duy M hợp lệ lần thứ 2 đến Tòa để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh M vắng mặt không có lý do, nên căn cứ

vào điểm b, khoản 2 Điều 227 bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Huê, hụi là một hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán với sự tự nguyện và thỏa thuận của một nhóm người cùng nhau định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh hụi và quyền và nghĩa vụ của các thành viên được pháp luật thừa nhận quy định tại khoản 1 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Trần Thị Thảo V và chị Đào Thị Th là người trực tiếp chơi huê hụi. Bà V là người cầm cái, chị Th là người tham gia. Chị Th đã lĩnh hụi nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ góp hụi nên giữa bà V và chị Th đã thống nhất chốt tất cả các dây hụi phát sinh giữa hai người thành nợ với số tiền 950.000.000đ, được thể hiện qua giấy nhận nợ có **chữ ký và tên chị Đào Thị Th**. Trong biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa các đương sự không có ý kiến, yêu cầu gì về chứng cứ mà các bên đã đưa ra. Bà V và chị Th thống nhất không tranh chấp về việc lĩnh, góp hụi, các dây hụi đã chơi và thống nhất số tiền nợ phát sinh từ việc chơi huê, hụi giữa bà V và chị Th là 950.000.000đ. Bà V và chị Th cũng thống nhất chị Th đã trả nợ cho bà V số tiền 85.000.000đ, nên số tiền nợ còn lại là 865.000.000đ.

[3] Xét về nghĩa vụ trả nợ và phương thức trả nợ: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa vợ chồng bà V, ông H yêu cầu vợ chồng chị Th, anh M phải có nghĩa vụ trả 865.000.000đ một lần trong thời gian sớm nhất mà không yêu cầu tính tiền lãi chậm trả trước đây. Còn chị Th cho rằng chỉ một mình chị chơi hụi với bà V, anh M không biết việc chơi hụi này nên không có nghĩa vụ phải trả nợ cho bà V. Anh Nguyễn Duy M cho rằng mình không biết việc chị Th chơi hụi và nợ tiền bà V. Xét ý kiến của Kiểm sát viên, yêu cầu của các bên đương sự, thấy rằng: Quan hệ xác lập lĩnh, góp hụi được tự nguyện thỏa thuận thực hiện quyền và nghĩa vụ với nhau. Chị Th đã lĩnh hụi thì phải có nghĩa vụ đóng hụi chết cho bà V nhưng chị Th đã không thực hiện nghĩa vụ nên đã làm phát sinh nợ. Bà V và chị Th đã chốt tất cả các dây hụi và thống nhất chuyển thành nợ. Chị Th trình bày hốt hụi lấy tiền cho người khác vay lại để kinh doanh bị thua lỗ. Còn bà V cho rằng chị Th hốt hụi để kinh doanh, nhưng không có chứng cứ nào thể hiện anh M biết chị Th chơi hụi và nợ tiền bà V cũng như chị Th sử dụng số tiền hốt hụi để sử dụng phục vụ cho gia đình. Nên, chị Th có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng bà V, ông H là phù hợp. Vì vậy, buộc chị Th phải trả 865.000.000đ là số tiền nợ phát sinh từ giao dịch huê, hụi cho vợ chồng bà V, ông H một lần khi bản án có hiệu lực thi hành mà không tính tiền chậm trả trước đây.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Th phải chịu 37.950.000đ ($36.000.000đ + 65.000.000đ \times 3\% = 37.950.000đ$). Vợ chồng bà V, ông H được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Vợ chồng bà V, ông H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 186, Điều 220, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Xác định chị Đào Thị Th nợ vợ chồng bà Trần Thị Thảo V, ông Trần Đình H số tiền 865.000.000đ (Tám trăm sáu mươi lăm triệu đồng) phát sinh từ nghĩa vụ chưa góp tiền huê, hụi.

2. Buộc chị Đào Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Trần Thị Thảo V, ông Trần Đình H số tiền 865.000.000đ (Tám trăm sáu mươi lăm triệu đồng) khi bản án có hiệu lực thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đào Thị Th phải chịu 37.950.000đ (Ba mươi bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Bà V được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi. Vợ chồng bà V, ông H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Nguyễn Duy M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THA TX. An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Quang